

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Hoài Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1984; địa chỉ: 27/13 T, Tổ 06, phường K, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đào Hữu N, sinh năm 1985; địa chỉ: 08/19/471 L, Tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05-4-2023, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Thúy H trình bày:

Chị Lê Thị Thúy H và anh Đào Hữu N tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố P, tỉnh G và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 19-10-2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên gây gổ. Vợ chồng đã sống ly thân được 01 năm nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị Lê Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn đối với anh Đào Hữu N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Đào Lê Quốc T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2010 và cháu Đào Lê Nguyên K, sinh

ngày 06 tháng 12 năm 2013. Nguyên vọng sau khi ly hôn của chị Lê Thị Thúy H là được trực tiếp nuôi các con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Đào Hữu N. Tuy nhiên, anh N không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và N vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và N vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện và Thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Thúy H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với anh Đào Hữu N. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị H đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Bị đơn là anh Đào Hữu N cư trú tại thành phố Pleiku nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Đào Hữu N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để anh N đến tham gia phiên tòa lần hai nhưng anh N vắng mặt, không có văn bản gửi cho Tòa án biết lý do vắng mặt của mình nên theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đào Hữu N.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy H và anh Đào Hữu N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố P, tỉnh G vào ngày 19-10-2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, chị H và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, anh chị đã sống ly thân được 01 năm nay. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh N đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để anh N tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc chị H

xin ly hôn nhưng anh N đều vắng mặt chứng tỏ anh không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Đào Hữu N đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt mà không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Lê Thị Thúy H về việc ly hôn anh Đào Hữu N là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Về con và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh N có 02 con chung là cháu Đào Lê Quốc T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2010 và cháu Đào Lê Nguyên K, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2013.

Tại biên bản lấy lời khai của con chung ngày 11-7-2023, cháu Đào Lê Quốc T và Đào Lê Nguyên K đều có nguyện vọng được ở với chị H, bản thân chị H có nguyện vọng được nuôi con. Mặt khác, trong quá trình tiến hành tố tụng anh N không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình và không có ý kiến gì việc nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị H là chính đáng, đúng với nguyện vọng của con, phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và N vụ chung: Chị Lê Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy H được chấp nhận nên chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 57, **81, 82, 83 và 84 của** Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy H.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy H được ly hôn anh Đào Hữu N.

2. Về con chung: Giao con chung là Đào Lê Quốc T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2010 và cháu Đào Lê Nguyên K, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2013 cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có N vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000224 ngày 11-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; chị Lê Thị Thúy H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Đào Hữu N vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THA dân sự Tp. Pleiku;
- Các đương sự;
- UBND phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (GCNKH số: 86, ngày 19-10-2009);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn